TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HS-ST
Ngày 27-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 35/2025/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 10/8/2002 tại tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ); căn cước công dân số: 093202007...; nơi thường trú: ấp 10, xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang (nay là: ấp 10, xã T, thành phố Cần Thơ); nơi tạm trú: nhà trọ B, tổ 4B, khu phố 1, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lê Thị S; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Trương Hải M, sinh năm 1982; căn cước công dân số: 09108200...; nơi thường trú: ấp D, xã H, tỉnh An Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Hải M:

1. Ông Trương Văn H, sinh năm 1947; căn cước công dân số: 091047002...; địa chỉ: ấp D, xã H, tỉnh An Giang (cha bị hại); có đơn xin vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Trương Diễm M, sinh ngày 20/7/2012; địa chỉ: ấp D, xã H, tỉnh An Giang (con bị hại). Người đại diện hợp pháp của cháu M là: Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp D, xã H, tỉnh An Giang (mẹ ruột); vắng mặt.

+ Bà Kim Thị Bô P, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: ấp C, xã S, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ tạm trú: nhà trọ L, khu phố 1, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Hồ Thị Ngọc D, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp L, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã V, tỉnh Đồng Tháp); vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Th, sinh năm 1977; địa chỉ: 198/3B B, phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn K chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo Luật giao thông đường bộ.

Khoảng 19 giờ ngày 10/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 59C1-72081, nhãn hiệu Winner đi từ phòng trọ của K tại phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh) đến ấp Bình Cơ, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh) để uống bia. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K ra về và điều khiển xe mô tô biển số 59C1- 72081 lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng từ phường Bình Cơ về phường Tân Uyên. Khi lưu thông đến khu vực gần chợ Quang Vinh 3 thuộc phường Bình Cơ thì gặp lực lượng tuần tra của Công an phường Hội Nghĩa (nay là Công an phường Bình Cơ) ra hiệu cho K dừng xe để kiểm tra hành chính, do đã sử dụng rượu bia trước đó, K lo sợ bị phạt nên K không chấp hành hiệu lệnh dừng xe mà điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy hướng từ phường Bình Cơ về phường Tân Uyên. Khi đến gần ngã tư lô 49 (đoạn giao nhau giữa đường ĐT747 và đường ĐT747B) thì K thấy có xe Container (không rõ biển số) chạy lưu thông phía trước (ở làn đường giữa). Thấy vậy, K điều khiển xe mô tô đánh lái sang bên trái đi vào làn đường thứ nhất (làn đường trong cùng sát con lươn) để

vượt qua xe Container, khi gần qua hết ngã tư thì xe mô tô của K điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 66L5-3825 do ông Trương Hải M điều khiển chở theo bà Kim Thị Bô P đang lưu thông hướng từ đường ĐT747 rẽ trái vào đường ĐT747B. Hậu quả khiến ông Trương Hải M tử vong tại hiện trường, bà Kim Thị Bô P bị thương tích.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Văn K được đưa đến Trung tâm y tế thành phố Tân Uyên để điều trị, đồng thời tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn trong máu. Kết quả xét nghiệm ngày 10/8/2024 xác định: nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn K là 58,1 Mmol/l tương đương với 1,27mg/l khí thở.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 10/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là ngã tư giao nhau giữa đường ĐT747 và đường ĐT747B. Đường ĐT747 có chiều rộng mặt đường là 16m đường chia thành 02 phần đường xe chạy bằng dãy phân cách cứng. Mỗi phần đường rộng 08m chia thành 03 làn đường xe chạy, mặt đường được trãi nhựa bằng phẳng.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 3833/KLGĐTT-KTHS ngày 14/8/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận: nguyên nhân chết của ông Trương Hải M là đa chấn thương, chấn thương sọ não, bể xương hộp sọ, dập não.

Đối với thương tích của bà Kim Thị Bô P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đã tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương giám định thương tích. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03 ngày 21/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Kim Thị Bô P tại thời điểm giám định là 00 % (không phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 4827/KL-KTHS(CH) ngày 31/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Dấu vết va chạm trên xe mô tô hai bánh biển số 59C1-72081 và xe mô tô hai bánh biển số 66L5-3825:

- Các dấu vết trượt xước mặt phải bánh xe trước, mặt trước đầu dưới phuộc trước bên phải xe mô tô biển số 59C1-720.81, có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước bám màng đen ở mặt ngoài lốc máy bên phải, hằn xước kim loại cạnh trước lốc máy bên phải, cong biến dạng chân phanh và gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 66L5-3825, các dấu vết này có chiều từ trước về sau.

- Các dấu vết trượt xước cao su và cong biến dạng gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 59C1-72081 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước bám màng đen ở mặt ngoài ống xả, gãy khuyết gác chân sau bên phải xe mô tô biển số 66L5-3825, các dấu vết này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước, vỡ ốp nhựa bửng phải, cạnh phải mặt nạ xe mô tô biển số 59C1-720.81 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước ở cạnh phải tay nắm sau yên, ốp nhựa bên phải đuôi xe mô tô biển số 66L5-3825, có chiều từ trước về sau.

2. Dấu vết va chạm giữa hai xe mô tô được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt bên phải xe mô tô biển số 59C1-72081 với mặt bên phải xe mô tô hai bánh biển số 66L5-3825 theo hướng ngược chiều (như mục 1, phần V) tạo ra các dấu vết trên hai xe.

3. Dấu vết va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 59C1-720.81 và xe mô tô biển số 66L5-3825 nằm trước đầu vết cày kí hiệu số (1) như trên Sơ đồ hiện trường.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 59C1-720.81 và xe mô tô biển số 66L5-3825 khi tham gia tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn K đã bồi thường cho gia đình bị hại Trương Hải M số tiền 60.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại bà Kim Thị Bô P số tiền 25.000.000 đồng. Gia đình bị hại Trương Hải M và bị hại bà Kim Thị Bô P không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị cáo K.

Cáo trạng số 75/CT-VKS-KV17 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn K đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại Trương Hải M số tiền 60.000.000 đồng; bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần cho bị hại bà Kim Thị Bô P số tiền 25.000.000 đồng. Gia đình bị hại Trương Hải M, bà Kim Thị Bô P không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị cáo K nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 01 xe mô tô biển số 59C1-720.81; trả lại gia đình bị hại Trương Hải M 01 xe mô tô biển số 66L5-3825.

- Bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Hải M và bị hại bà Kim Thị Bô P vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hồ Thị Ngọc D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, bà Phan Thị Th vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Trong quá trình điều tra, lời khai của những người này không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 10/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn K (*không giấy phép lái xe theo quy định, có thành phần Ethanol (cồn) trong máu theo kết quả giám định là 58,1 Mmol/l tương đương với 1,27 mg/l khí thở*) điều khiển xe mô tô biển số 59C1-720.81 lưu thông trên đường ĐT747A theo hướng từ phường Bình Cơ về phường Tân Uyên. Khi đến gần ngã tư lô 49 (đoạn giao nhau giữa đường ĐT747 và đường ĐT747B) bị cáo Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số

59C1-720.81 lưu thông vào làn đường trong cùng sát con lươn (là làn đường dành cho xe ô tô) để vượt xe Container nhưng không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 66L5-3825 do bị hại ông Trương Hải M điều khiển chở theo bà Kim Thị Bô P đang lưu thông hướng từ đường ĐT747 rẽ trái vào đường ĐT747B. Hậu quả làm cho ông Trương Hải M tử vong tại hiện trường, bà Kim Thị Bô P bị thương tích (tỷ lệ tổn thương cơ thể là 00% (không phần trăm). Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 và điểm a, khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người nên đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình bị hại Trương Hải M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà Kim Thị Bô P có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn K đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại Trương Hải M số tiền 60.000.000 đồng; bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần cho bà Kim Thị Bô P số tiền 25.000.000 đồng. Gia đình bị hại Trương Hải M và bà Kim Thị Bô P không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị cáo K nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 59C1-720.81, nhãn hiệu Honda Winer, màu sơn đỏ đen, số máy KC26E1016244, số khung RLHKC2600GY009893 qua tra cứu do bà Phan Thị Th đứng tên chủ sở hữu. Bà Th đã bán xe mô tô này cho một người không rõ lai lịch đã lâu, khi bán không làm thủ tục sang tên. Bị cáo K khai nhận mua lại của một người tên Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) khi mua không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có ai đến để làm việc; xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 66L5-3825, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ đen, số máy VTTJL1P52FMH7013397, số khung RRKWCHSUM7X013397 qua tra cứu do bà Hồ Thị Ngọc D đứng tên chủ sở hữu. Bà D đã bán lại xe mô tô này cho một người không rõ lai lịch đã lâu, khi bán không làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra, bà Kim Thị Bô P khai xe này của bị hại Trương Hải M mua lại để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có ai đến để làm việc; xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do đó, cần trả lại cho gia đình bị hại Trương Hải M.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn K: 01 (một) xe mô tô biển số 59C1-720.81, nhãn hiệu Honda Winer, màu sơn đỏ đen, số máy KC26E1016244, số khung RLHKC2600GY009893.

- Trả cho gia đình bị hại Trương Hải M: 01 (một) xe mô tô biển số 66L5-3825, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ đen, số máy VTTJL1P52FMH7013397, số khung RRKWCHSUM7X013397.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/9/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Lê